ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 110 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2014*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 3711
Ngày: 23/6/14
Chuyển:

BÁO CÁO
Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Toàn ngành thực hiện 51 cuộc thanh tra *(kỳ trước chuyển sang 19 cuộc; triển khai trong kỳ 32 cuộc),* trong đó có 33 cuộc theo kế hoạch và 18 cuộc thanh tra đột xuất. Toàn ngành cũng đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị đối với 37 cuộc thanh tra, trong đó đã ban hành kết luận đối với 23 cuộc.

b) Kết luận thanh tra:

Qua thanh tra đã phát hiện 119/255 đơn vị có vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách và giải quyết chế độ, chính sách cho người có công với tổng số tiền vi phạm 12.095 triệu đồng. Qua thanh tra đã chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước 10.998,7 triệu đồng và xử lý khác 1.096,3 triệu đồng; xem xét trách nhiệm đối với 45 tổ chức và 33 cá nhân có vi phạm cùng nhiều biện pháp chấn chỉnh, xử lý khác.

c) Kết quả đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra:

6 tháng đầu năm, toàn ngành thanh tra cũng đã kiểm tra, đôn đốc đối với 54 kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra, kết quả đã thu hồi 1.573,87 triệu đồng; đã xem xét trách nhiệm để xử lý 05 tổ chức và 05 cá nhân sai phạm.

d) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Thực hiện 12 cuộc thanh tra tại 154 đơn vị, phát hiện 87 đơn vị có sai phạm với số tiền 4.560,38 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã chỉ đạo thu hồi 3.908,51 triệu đồng, xử lý khác 651,88 triệu đồng, xem xét trách nhiệm 09 tổ chức và 02 cá nhân có sai phạm.

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách; chế độ chính sách đối với người có công: Thực hiện 26 cuộc thanh tra tại 56 đơn vị, phát hiện 33 đơn vị có vi phạm với số tiền 7.768,42 triệu đồng, chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách 7.334,9 triệu đồng, xử lý khác 433,47 triệu đồng, xem xét trách nhiệm 32 tổ chức và 33 cá nhân có sai phạm. Trong đó, có 03 cuộc thanh tra việc chi trả chế độ bệnh binh đối với quân nhân là đồng bào dân tộc ít người tham gia kháng chiến chống Mỹ trở về địa phương trước ngày 10/01/1982 (*theo Công văn 6572/BQP-CT ngày 15/12/2008 của Bộ Quốc phòng)* tại 11 xã, thị trấn trên địa bàn các huyện Sơn Tây, Ba Tơ và 04/09 xã trên địa bàn huyện Tây Trà phát hiện và chỉ đạo thu hồi 6.069,86 triệu đồng[1] đối với 92/262 hồ sơ hưởng sai chế độ.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Các cơ quan thanh tra đã thực hiện 1.706 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành *(87 cuộc thành lập đoàn, 1.619 cuộc thanh tra độc lập)* đối với 9.967 cá nhân và 333 tổ chức trên các lĩnh vực: Xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa; an toàn bức xạ; kinh doanh xăng dầu; giáo dục và đào tạo; tư pháp, hộ tịch, giao thông vận tải...

b) Kết quả thanh tra:

Qua thanh tra phát hiện 1.192 cá nhân và 135 tổ chức có vi phạm với tổng số tiền 6.008,4 triệu đồng; chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.919,8 triệu đồng, chỉ đạo xử lý khác 3.088,61 triệu đồng, ban hành 1.157 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.747,5 triệu đồng, cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

---

[1] Trong đó 02 xã Sơn Mùa, Sơn Dung của huyện Sơn Tây là 2.928,11 triệu đồng; 09 xã, thị trấn của huyện Ba Tơ là 958,38 triệu đồng, 04/09 xã của huyện Tây Trà 2.183,37 triệu đồng

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong quý, các cơ quan thanh tra đã triển khai 16 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra[2] tại 23 đơn vị.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Qua thanh tra cho thấy công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra của của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; vai trò tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện của Thanh tra huyện còn một số hạn chế, số cuộc thanh tra ít, kết quả chưa cao...Qua thanh tra đã chỉ đạo chấn chỉnh các thiếu sót trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản *(hướng dẫn, chỉ đạo)* về công tác thanh tra mới được ban hành: 13 văn bản *(UBND tỉnh ban hành 03 văn bản, Thanh tra tỉnh ban hành 07 văn bản, UBND cấp huyện, sở ban hành 03 văn bản).*
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung *(trong đó có pháp luật thanh tra)* 23 lớp với tổng số 7.096 lượt người tham gia.

II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Tình hình khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2014 trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp, an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, không có đoàn đông người ra Trung ương khiếu kiện. Tình hình và kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác tiếp công dân

6 tháng đầu năm, các cơ quan hành chính của tỉnh đã tiếp 1.668lượt/2.056 người người của 1.244 vụ việc, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, có 14 đoàn đông người của 14 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành *(có phụ lục kèm theo).*

Phân tích nội dung qua tiếp công dân cho thấy: có 442 vụ khiếu nại *(gồm: 327 vụ về đất đai; 44 vụ về chính sách; 14 vụ về nhà, tài sản; 06 vụ về chế độ công chức, viên chức; 14 vụ về tư pháp; 37 vụ thuộc lĩnh vực văn hóa,*

[2] Trong đó 6 cuộc thanh tra nội dung trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra tại 10 đơn vị và 10 cuộc thanh tra lồng ghép nhiều nội dung, trong đó có pháp luật về thanh tra.

chính trị, xã hội khác), 29 vụ tố cáo *(23 vụ tố cáo trong lĩnh vực hành chính, 01 tố cáo lĩnh vực tư pháp, 05 vụ tố cáo tham nhũng)* và 780 vụ phản ánh, kiến nghị.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác xử lý đơn đã được Thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm thực hiện theo quy định. Trong kỳ, các cơ quan hành chính đã tiếp nhận 2.885 đơn thư các loại, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó có 679 đơn khiếu nại, 96 đơn tố cáo, 2.110 đơn kiến nghị, phản ánh.

Về nội dung, khiếu nại về đất đai vẫn tiếp tục chiếm đa số với 494 đơn *(chiếm khoảng 72,7%)*; đối với đơn tố cáo, nội dung về lĩnh vực hành chính chiếm đa số với 54 đơn *(chiếm khoảng 56,3%)*.

Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo: Chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 372 đơn; ban hành 118 văn bản đôn đốc việc giải quyết; trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 298 đơn; thuộc thẩm quyền 217 đơn. Qua kết quả xử lý đơn cho thấy có 939 đơn không đủ điều kiện xử lý *(do trùng lắp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...)*.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã nhận được 182 đơn của 176 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 134 đơn của 128 vụ, đạt tỷ lệ 72,7% *(không thống kê những vụ khiếu nại được giải quyết trực tiếp theo khoản 3 Điều 5 Luật Khiếu nại, không thực hiện thủ tục thụ lý theo Luật Khiếu nại)*. Trong đó:

- Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh 30 vụ; các cơ quan tham mưu đã báo cáo kết quả xác minh 26 vụ, trong đó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đã xem xét ban hành Quyết định giải quyết 21 vụ, đạt tỷ lệ 70%; còn 04 vụ đang xác minh.
- Chỉ đạo, rà soát thực hiện các vụ việc đã giải quyết nhưng còn dây dưa trong khâu thực hiện do có vướng mắc; người khiếu nại chưa đồng thuận.
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có 30 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 20 vụ, đạt tỷ lệ 66,7%.
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có 55 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 32 vụ, đạt tỷ lệ 58,2%.
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn *(có báo cáo)* có 61 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 55 vụ, đạt tỷ lệ 87,3%.

Qua giải quyết khiếu nại cho thấy có 15 vụ việc khiếu nại đúng, 83 vụ việc khiếu nại sai, 30 vụ việc khiếu nại đúng một phần; khôi phục quyền lợi cho 08 người với tổng số tiền 135 triệu đồng. Có 78 vụ việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định, 50 vụ việc giải quyết trễ hạn.

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận 35 đơn của 35 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 25 vụ, đạt tỷ lệ 71,4%. Trong đó:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành có 08 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 07 vụ, đạt tỷ lệ 87,5%.
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có 10 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 50%.
- Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có báo cáo 17 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 13 vụ, đạt tỷ lệ 76,5%.

Kết quả giải quyết có 17 tố cáo đúng, 07 tố cáo sai và 01 tố cáo đúng một phần; bảo vệ quyền lợi cho 10 người với số tiền 14 triệu đồng, kiến nghị xem xét trách nhiệm để xử lý đối với 04 người. Có 18 vụ giải quyết đúng hạn và 07 vụ giải quyết trễ hạn. Các cơ quan hành chính trong tỉnh cũng đã tổ chức thực hiện xong 04/04 kết luận, quyết định xử lý tố cáo, kết quả đã khôi phục quyền lợi cho người dân số tiền 14 triệu đồng, đã kiểm điểm để xử lý trách nhiệm đối với 03 người.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã chỉ đạo cơ quan thanh tra tiến hành 10 cuộc thanh tra *(lồng ghép nội dung trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo)* tại 15 cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh; ban hành 08 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn cùng nhiều văn bản chỉ đạo xử lý, đôn đốc việc giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

Tuy nhiên, nhận thức về pháp luật khiếu nại, tố cáo của nhân dân và một bộ phận đáng kể cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế, ý thức tuân thủ pháp luật trong khiếu nại, tố cáo chưa tốt. Việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo đến cho người dân còn hạn chế.

5. Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ, ngày 17/3/2013, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 847/KH-UBND về rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, thống kê, báo cáo danh sách các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài để

tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý dứt điểm; đồng thời, báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh có 10 vụ việc, trong đó có 09 vụ việc Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ cùng rà soát với tỉnh và đã thống nhất với giải quyết của tỉnh, của các Bộ, ngành có liên quan; 01 vụ tỉnh đã rà soát nhiều lần nhưng công dân vẫn chưa đồng tình. Cụ thể: Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành thông báo chấm dứt xem xét giải quyết đối với 01 vụ[3]; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát lại, tham mưu các phương án tổ chức thực hiện quyết định giải quyết và thủ tục để chấm dứt xem xét giải quyết đối với 05 vụ việc đã có quyết định giải quyết lần 2 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh[4] và đã được Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ thống nhất; tiếp tục rà soát để tìm phương án tổ chức thực hiện 02 quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Xây dựng thủ tục để chấm dứt xem xét giải quyết[5]; kiến nghị Bộ Tư pháp thực hiện thủ tục để chấm dứt xem xét giải quyết đối với 01 vụ[6]; đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với 01 vụ[7].

6. Đánh giá và dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Đánh giá:

6 tháng đầu năm 2014, Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt công tác này; tăng cường đối thoại của Bí thư cấp uỷ với nhân dân; Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh đã củng cố, tăng cường hoạt động tiếp công dân và xử lý đơn thư, đã nỗ lực trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhiều Chủ tịch cấp huyện đã xem xét giải quyết trực tiếp, tại chỗ các khiếu nại, phản ánh liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án lớn trên địa bàn; tỷ lệ giải quyết chung có cải thiện hơn so với cùng kỳ năm 2013, nhiều vụ việc phức tạp đã được quan tâm giải quyết thấu đáo, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn.

b) Dự báo:

06 tháng cuối năm 2014, công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án lớn như khu công nghiệp VSIP, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A...còn tiếp tục thực hiện sẽ tác động đến nhiều hộ dân trên địa bàn; bên cạnh đó vấn đề tranh chấp đất lâm

---

[3] Vụ tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Trần Côi, ở TP. Quảng Ngãi.

[4] Gồm: Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Tợ - Nguyễn Thị Sương, Thái Văn Phụng- Hà Xuân Phủ, Trần Nha, , Lê Bá Mẫn – Đỗ Thị Đồng (ở thành phố Quảng Ngãi).

[5] Vụ ông Trần Quang Hoàng và vụ ông Trần Kỳ Đô (ở TP. Quảng Ngãi).

[6] Vụ bà Trần Thị Xanh (ở huyện Sơn Tịnh).

[7] Vụ vợ chồng ông bà Lê Đức Trang – bà Phạm Thị Xuất ở quận Lê Chân, TP. Hải Phòng (UBND tỉnh đã có Báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ).

nghiệp trên một số địa bàn thuộc các huyện miền núi vẫn còn tiềm ẩn phát sinh nhiều diễn biến phức tạp. Do đó tình hình khiếu nại, tố cáo 06 tháng cuối năm dự báo còn diễn biến phức tạp.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2014 và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng.
- Tổ chức hội nghị tập huấn về Luật Phòng chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn kê khai, công khai tài sản thu nhập cho cán bộ công chức cho hơn 200 cán bộ, công chức các huyện, thành phố và sở, ban, ngành trong tỉnh.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nắm tình hình, xử lý các trường hợp sử dụng tài sản công lãng phí, không đúng quy định, việc tặng quà, nhận quà không đúng quy định trong dịp Tết Giáp Ngọ 2014; báo cáo Thanh tra Chính phủ đúng hạn.
- Chỉ đạo kịp thời, sâu sát công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013; tổng hợp số liệu báo cáo kết quả công khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2013 trong toàn tỉnh, báo cáo cho Thanh tra Chính phủ theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Triển khai thực hiện Công văn số 532/BTC-NSNN ngày 13/01/2014 của Bộ Tài chính về việc công khai ngân sách hàng năm, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 về công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2012 và Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 về công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2014; công khai và báo cáo tình hình công khai dự toán ngân sách năm 2014, quyết toán ngân sách năm 2012.
- Các sở, ban, ngành và địa phương đã thực hiện công khai chương trình, kế hoạch, lịch làm việc tuần, tháng, quý, năm; lãnh đạo tỉnh thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, lịch tiếp công dân và kết luận các buổi tiếp công dân của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh đều được công khai rộng rãi. Kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo, phòng chống tham nhũng đều được công bố, công khai theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban hành kế hoạch công khai bản kê khai tài sản đối với những người có nghĩa vụ phải kê khai; tổ chức công khai bản kê khai tài sản đối với những người có nghĩa vụ phải kê khai; thực hiện nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí lãnh đạo cho Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công, Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch mua sắm tài sản năm 2014; đôn đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đào tạo theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm tra, rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện Báo cáo kết quả minh bạch tài sản thu nhập của các cơ quan đảng, đoàn thể, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- Chỉ đạo toàn ngành thanh tra tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng theo đúng kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 04 nghị quyết ở 04 lĩnh vực: Mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; mức thu học phí đối với các trường Cao đẳng, Đại học thuộc tỉnh quản lý và mức chi hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 09 Quyết định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên nhiều lĩnh vực như: Mức thu, quản lý và sử dụng thủy lợi phí, tiền nước; mức chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nội dung và mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng; giá tiêu thụ nước sinh hoạt của các công trình cáp nước do Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Ngãi quản lý, vận hành; đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để sử dụng vào mục đích kinh doanh, trụ sở làm việc; quy định giá tài sản tính thu lệ phí trước bạ và thu thuế; mức chi phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử thành phần.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Thực hiện theo Nghị định số 158/2007/NĐ-

CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức. 06 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chuyển đổi vị trí công tác được 47 công chức, viên chức.

e) Việc thực hiện cải cách hành chính:

- 06 tháng đầu năm, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản thực hiện cải cách hành chính như: Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2014; Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014; Quyết định phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa trong quan hệ giải quyết công việc giữa Sở Công Thương với tổ chức, cá nhân; Quyết định công bố danh sách cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định về việc xây dựng một cửa điện tử hiện đại, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, Quyết định ban hành quy định tiêu chí và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; xây dựng dự án *"Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch"*; công bố bộ thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Sở Công Thương và Sở Ngoại vụ; quy định đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2013; quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, UBND các huyện và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai kịp thời Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng chống tiêu cực trong công tác quản lý, công chức, viên chức và thi đua khen thưởng.

- Thực hiện Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 220-BC/BCS ngày 05/3/2014 báo cáo kết quả hơn 2 năm thực hiện Kết luận số 135-KL/TU ngày 08/12/2011 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ bảy *(khóa XVIII)* về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 – 2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh triển khai thực hiện; Kết luận số 417/KL/TU ngày 16/4/2014 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Công tác tự kiểm tra nội bộ được các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn

tỉnh bước đầu được chú trọng. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ, 06 tháng đầu năm không phát hiện hành vi tham nhũng nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: 06 tháng đầu năm Thanh tra huyện Sơn Hà phát hiện 03 vụ việc tham nhũng với tổng số tiền 571,18 triệu đồng, đã thu hồi 527,61 triệu đồng, cụ thể:

- Thanh tra tại UBND xã Sơn Hạ phát hiện thủ quỹ xã Sơn Hạ chiếm dụng lệ phí công chứng, chứng thực, không nộp ngân sách nhà nước 43.570.000 đồng.

- Thanh tra chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính-ngân sách xã Sơn Thượng phát hiện một số cán bộ, công chức xã chiếm dụng, sử dụng trái phép 463.692.000 đồng. Kiến nghị kiểm điểm 01 tập thể *(HĐND xã),* kiểm điểm và có hình thức xử lý kỷ luật 02 tập thể *(Đảng ủy, UBND xã)* và 10 cá nhân.

- Thanh tra về tài chính ngân sách tại Đài truyền thanh - phát lại truyền hình huyện phát hiện 02 cán bộ chiếm dụng số tiền 63.913.000 đồng, kiến nghị kiểm điểm 02 tập thể, kiểm điểm và có hình thức xử lý 02 cá nhân.

c) Kết quả giải quyết tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan hành chính, trong quý Uỷ ban Kiểm tra Huyện ủy Sơn Hà đã phát hiện 01 vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng xảy ra tại UBND xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà *(một số cán bộ, công chức xã Sơn Ba đã cố ý làm trái trong lĩnh vực đất đai thu lợi trái pháp luật số tiền 10.800.000 đồng).*

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Trong kỳ báo cáo, các cơ quan tố tụng trong tỉnh không phát hiện án mới.

e) Kết quả rà soát, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua hoạt động kiểm tra của Đảng: Trong kỳ, qua công tác kiểm tra của Đảng không phát hiện tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

06 tháng đầu năm, toàn ngành thanh tra thực hiện 16 cuộc thanh tra trách nhiệm về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng tại 23 đơn vị *(lồng ghép nhiều nội dung thanh tra, trong đó có công tác phòng chống tham nhũng).*

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tiếp tục thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong nhân dân, tạo đồng thuận trong xã hội về đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

6. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng và dự báo tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng:

06 tháng đầu năm, tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Qua công tác thanh tra, giải quyết tố cáo đã phát hiện 04 vụ tham nhũng, kịp thời xử lý vi phạm; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính.

b) Dự báo tình hình tham nhũng:

Nhờ tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ; chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt của UBND tỉnh về các biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tình hình đã có chuyển biến tích cực nên dự báo trong thời gian đến tình hình tham nhũng được kiềm chế và sẽ giảm dần.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Kết quả công tác xây dựng thể chế

- Thanh tra tỉnh đã trình Uỷ ban nhân dân tỉnh dự thảo *"Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiếp công dân và xử lý đơn tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh"* thay thế cho Quyết định số 14/2007/QĐ-UBND ngày 12/6/2007. Trên cơ sở đó Uỷ ban nhân dân tỉnh công bố lại bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Thanh tra tỉnh đang dự thảo, tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành: Quy chế phối hợp xử lý các trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng; Nội quy đối thoại của Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp trong giải quyết khiếu nại của người dân, doanh nghiệp.

2. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng; đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra

Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2014; có văn bản thỏa thuận để Chủ tịch UBND huyện, Giám đốc sở bổ nhiệm mới 01 Chánh Thanh tra huyện và 01 Chánh Thanh tra sở; đang làm

thủ tục đề nghị bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên cho 08 công chức; đề nghị miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên 02 công chức; cử 02 công chức đi học quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; cử 02 công chức đi học Lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh; cử 01 Thanh tra viên chính tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp; cử 05 Thanh tra viên tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính; tiếp tục cử 04 công chức Thanh tra tỉnh học lớp Cao cấp lý luận chính trị và 02 công chức học Trung cấp lý luận chính trị.

Toàn ngành thanh tra đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Công tác thi đua, khen thưởng

Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch và phát động phong trào thi đua yêu nước trong công chức, lao động toàn ngành Thanh tra tỉnh năm 2014, hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Thanh tra Việt Nam; đã chia khối, cụm thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2014 giữa các thành viên trong khối, cụm thi đua ngành Thanh tra tỉnh.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Về công tác thanh tra

- Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành đã được phê duyệt kịp thời, đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan thanh tra đã tích cực triển khai thực hiện chương trình công tác thanh tra, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, các cuộc thanh tra từng bước được cải thiện; hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra đã được nâng lên rõ rệt.

- Uỷ ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh bức xúc, dư luận trong nhân dân; kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất đối với các lĩnh vực, các công trình có dấu hiệu vi phạm nhằm chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước. Thủ trưởng các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra kịp thời, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực.

Tuy nhiên chất lượng của các cuộc thanh tra không đồng đều, cá biệt một số cuộc thanh tra của một số sở, huyện chất lượng thấp, việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị có sai phạm phần lớn chỉ dừng ở mức kiểm điểm rút kinh nghiệm; một số kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra

chưa thực hiện dứt điểm; việc đôn đốc, xử lý sau thanh tra tuy đã được tích cực thực hiện nhưng chuyển biến còn chậm và còn tồn đọng. Trong đó có nguyên nhân thiếu chế tài cưỡng chế thi hành.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh đã củng cố, tăng cường hoạt động tiếp công dân và xử lý đơn thư, đã nỗ lực trong giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, tỷ lệ giải quyết chung có cải thiện hơn so với cùng kỳ năm 2013, một số vụ việc phức tạp đã được quan tâm giải quyết thấu đáo, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Các vụ việc phát hiện đều được xem xét xử lý nghiêm túc; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được thực hiện đồng bộ hơn.

VI. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2014

1. Về công tác thanh tra

- Chỉ đạo toàn ngành tập trung triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra đảm bảo nội dung đã được phê duyệt, nhanh chóng kết thúc các cuộc đang triển khai đúng tiến độ. Trong đó, Thanh tra tỉnh tập trung hoàn thành các cuộc thanh tra đã triển khai, ban hành kết luận thanh tra 02 cuộc[8]; trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh kết luận 01 cuộc thanh tra đột xuất theo thẩm quyền[9]; tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2014 đúng tiến độ đã được phê duyệt[10]; thanh tra diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và thanh tra đột xuất để giải quyết các bức xúc của nhân dân và phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

---

[8] Thanh tra việc chấp hành pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Bình Sơn, Trung tâm Y tế dự phòng huyện Bình Sơn, Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Hành, Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

[9] Thanh tra hoạt động của HTX chế biến gỗ 1/5.

[10] Thanh tra việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững tại 21 xã bãi ngang, ven biển thuộc 5 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn; Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tây; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, nhiệm vụ trong hoạt động kinh doanh, quản lý đầu tư và XDCB tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thuỷ lợi Quảng Ngãi; Thanh tra toàn diện về tài chính, cơ sở vật chất, quản lý giáo viên *(trừ nội dung thanh tra chuyên môn)* tại 03 trường Trung học phổ thông: Trần Quốc Tuấn, Sơn Tịnh 1 và Tư Nghĩa 1.

- Tiếp tục đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra theo đúng Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các nội dung kết luận kiến nghị còn vướng mắc hoặc không khả thi để tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý; kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với người vi phạm và thu hồi những khoản tiền, tài sản sai phạm được phát hiện qua thanh tra.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận của Thanh tra Chính phủ tại tỉnh Quảng Ngãi nhằm chấn chỉnh các yếu kém trong quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Thông báo kết luận số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị *"về tình hình, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo từ năm 2006 đến nay và giải pháp trong thời gian tới"* và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 02/6/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đề án Đổi mới công tác tiếp công dân; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp phòng ngừa phát sinh và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 847/KH-UBND ngày 17/3/2013 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai của các địa phương còn tồn đọng nhiều, gắn với việc xử lý trách nhiệm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhằm nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Rà soát, bổ sung, tăng cường nguồn nhân lực và sự phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức thực hiện Đề án 1-1133: *"Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016"*, theo kế hoạch thực hiện Đề án đã được UBND tỉnh ban hành.

- Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; chú trọng việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; giải quyết cơ bản các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo

dài đã được rà soát đi đến dứt điểm theo hướng dẫn về quy trình thực hiện của Thanh tra Chính phủ.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tập trung hướng dẫn các sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng để tham gia tích cực; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4726/KH-UBND ngày 18/11/2013 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2014 của tỉnh Quảng Ngãi.

- Chỉ đạo toàn ngành thanh tra tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã được phê duyệt. Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tự kiểm tra nội bộ theo quy định tại Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ, theo chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4395/UBND-NC ngày 04/12/2012 đạt hiệu quả cao.

- Tập trung chỉ đạo việc kiểm soát và giải quyết tố cáo về tham nhũng theo đúng pháp luật; thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước trong tỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao năng lực giải trình của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao để nhân dân trực tiếp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở; tiếp thu và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, Mặt trận và các tổ chức thành viên; thực hiện tốt việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng để tham gia tích cực.

4. Công tác tổ chức và xây dựng ngành

- Đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức trong ngành thanh tra thực hiện đúng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức ngành thanh tra và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành Thanh tra do Ban Cán sự đảng Thanh tra Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1821-QĐ/BCS ngày 30/12/2011.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức mới vào nghề của cơ quan Thanh tra tỉnh nói riêng và của ngành thanh tra nói chung; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh về kiện toàn tổ chức và nhân lực của ngành Thanh tra tỉnh, hướng đến mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công

chức ngành Thanh tra tỉnh thật sự tinh nhuệ, bản lĩnh vững vàng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014, Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ *(báo cáo);*
-Văn phòng Chính phủ *(báo cáo);*
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Tỉnh uỷ ;
- Các sở, ngành: Thanh tra, Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC (dmhai 311)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Quang Thích

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	51
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	02
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	2234
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	17
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	80
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	55
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	04
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	08
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	02
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	02

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	02
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	02
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	163,740
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	154,475
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	53
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	47
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	00
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		

27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	42
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	90
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	00
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	00
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	03
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	08
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	02
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	01
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	01
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	01
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	00
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy	Người	00

	ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)		
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	00
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	00
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	00
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	00
50	*+ Đất đai*	m^2	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	00
52	*+ Đất đai*	m^2	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	00
54	*+ Đất đai*	m^2	00
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00

	+ Tặng Giấy khen		00

B. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ sai phạm quản lý đất đai	Xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Sơn Hà	Một số cán bộ, công chức xã nhận tiền từ việc cho thuê đất trái pháp luật 10,8 triệu đồng (đã thu hồi nộp tài khoản tạm giữ)
2	Vụ chiếm dụng tiền ngân sách	UBND xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà	UBND xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà	Ông Đinh Văn Tâm, bí thư xã, ông Đinh Văn Sơn, chủ tịch xã, bà Lê Thị Kiều Hoanh, kế toán, bà Nguyễn Thị thiện, thủ quỹ và một cán bộ xã đã chiếm dụng số tiền 463.692.000 đồng
3	Vụ chiếm dụng tiền ngân sách	UBND xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	UBND xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	Bà Đinh Thị Bê, thủ quỹ xã không nộp vào ngân sách số tiền công chứng, chứng thực 43.570.000 đồng
4	Vụ giả mạo chứ ký, lập chứng từ khống để chiếm đoạt tiền ngân sách	Đài TT-PLTH huyện Sơn Hà	Đài TT-PLTH huyện Sơn Hà	Bà Đào Thị Anh Vân, nguyên kế toán của Đài TT-PLTH, lập chứng từ khống giả mạo chữ ký, thu từ hoạt động nghiệp vụ đài chiếm đoạt số tiền 56.513.000 đồng. Ông Đinh Chung Anh trưởng đài 7.000.000 đồng

Biểu số 1a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m^2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Thanh tra tỉnh	7	3	4	3	4	5	2	147	70	4,315.89		3,472.01		843.88		2				2,540.82		38	2,139.70	503.64							
Sở, ngành	7	1	6	5	2	7	3	7	2	154.48		154.48				1															
Huyện, TP	37	15	22	25	12	25	18	101	47	7,624.63		7,372.21		252.41		42	33			819.19		16	5,370.6	1070.23			5	5			
Tổng	51	19	32	33	18	37	23	255	119	12,095.00	0	10,998.70	-	1096.3	0	45	33	0	0	3,360.01	0	54	7,510.3	1573.87	0	0	5	5	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền (Trđ)		Đất (m^2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*
Thanh tra tỉnh	5	3	2	3	2	4	2	135	69	4,121.73		3,472.01		649.72		2				2,540.82		11	1,524.57	352.3						
Sở, ngành, huyện	7	6	1	4	3	7	7	19	18	438.65		436.50		2.16		7	2			42.4		8	663.07	269.00			2	2		
Tổng	12	9	3	7	5	11	9	154	87	4,560.38	0	3,908.51	0	651.88	0	9	2	0	0	2583.23	0	19	2,187.64	621.3	0	0	2	2	0	0

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra							Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc							
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																			Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Thanh tra tỉnh	1		1		1			1	1	183.23		183.23						1	121.13	120.73						
Sở, ngành	1	0	1	1	0	1	0	1																		
Huyện	24	9	15	17	7	16	12	54	32	7,585.19	7,334.95	250.244	32	33			776.88	8	1894.169	776.787						
Tổng	26	9	17	18	8	17	12	56	33	7,768.42	7,334.95	433.474	32	33	0	0	776.879	9	2015.3	897.517	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Bỏ hoang hoá	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng					Tiền (trđ)		Đất (m2)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																																				Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Thanh tra tỉnh																																1	496.3	0							
Sở TNMT	3		3	1	2	1	1	10	0																															
Huyện Tư Nghĩa	1		1		1	1																																	
Tổng	4	0	4	1	3	2	1	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	496.3	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số 1đ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại					Căn cứ thanh tra lại (số cuộc)					Số đơn vị đã t/tra lại	Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua th.tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra lại		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Kết quả thực hiện						Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Tiến độ		Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai lầm trong áp dụng PL khi KL	Cố ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý KL trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền đã thu (Trđ)	Đất đã thu (m^2)	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ b/cáo	Kết thúc	Đã ban hành kết luận														Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Tổng	0	0	0	0	0																								

Biểu số 1e

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		Ghi chú
								Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
MS	*1=2+3*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14=15+16*	*15*	*16*	*17*	*18=19+20*	*19*	*20*	*21=22+23*	*22*	*23*	*24=25+26*	*25*	*26*	*27*
C/ thương	3	3				5		0			0			0							0			0			
TNMT	8	4	4		1	13	7	3	1	2	3	1	2	157	2	155					157	2	155	157	2	155	
Sở Nội vụ	2	2				2		1		1																	
Ban Dân tộc	1	1		1		6															-			0			
GD& ĐT	7	7				40															-			0			
KH&CN	7	7	0	11	0	86	0	13	2	11	13	2	11	0	0	0	0	0	0	0	65.0	4	61	63	3	60	
LĐTB&XH	2	2				8		7		7											-			0			
Y tế	9	5	4	298	7,871	21	19	110	110	0	75	75									93.8	93.8		93.8	93.8		
Sở TTTT	10	10	0	0	14	7	5	14	3	11	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	2	0	2	
Tài chính	4	4				14		11		11	0			4,444.1		4,444.1	2,313.1				0			0	0	0	
NN&PTNT	11	11	0	688	10	19	0	88	57	31	66	59	7								110.3	72.8	37.5	110.3	72.8	37.5	
KH và ĐT	2	1	1			15		1		1	1		1								2.0		2	2		2	
Tư pháp	13	13				13		13		13											-			0			
Xây dựng	4	4				6		5		5	0			1407.245		1,407.2	606.69				0						
Tổng	83	76	12	1002	7901	261	38	266	182	103	159	149	35	6,008.4	17	6,022.4	2,936.8	0	19	20	430.1	194.6	280.5	428.1	196.6	282.5	

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm									Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
												Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
UBND tỉnh	3																				
Thanh tra tỉnh	7				4	400	1	1	1	1											lồng ghép
Huyện, TP	2				18	6381			11	17	1	1	5			*1*	*1*	*5*	*0*	*0*	
Sở, ngành	1	*0*	*0*	*315*	1	315			4	5	0	0	0	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	
Tổng	13	0	0	315	23	7,096	1	1	16	23	1	1	5	0	0	1	1	5	0	0	

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m^2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m^2)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m^2)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Kiến nghị	Đã xử lý	
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	0	0																							
Huyện Sơn Hà	3	7	######	571.18			571.18				527.61				19	14									
Tổng	3	7	571.2	571.18	0	0	571.18	0	0	0	527.61	0	0	0	19	14	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số 1h

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
6 THÁNG ĐẦU NĂM

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra									Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	TTV		TTVC		TTVCC				
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Thanh tra tỉnh	43	0	9	31	39	4	1	0	0	0	2	0	0	17	12	4	0	2	2	1	0	8	2	
Thanh tra huyện, TP	76	0	3	55	57	19	2	1	2					14	3	10	1	4	2	0	0	0		
Thanh tra sở, ngành	109	1	13	89	99	9	1	2	2	7	7			19	13	12	15	13	9	1	1	9	3	
Tổng cộng	228	1	25	175	195	32	4	3	4	7	9	0	0	50	28	26	16	19	13	2	1	17	5	

Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Ghi chú
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại						Tố cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			
							Vụ việc								Vụ việc		Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng			Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC											
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Trụ sở TCD tỉnh	189	226	25	126	2	17	1	1	4	22	13	9	1	5	1	0	105	9	4	1	9	3				32					
Sở, ngành	155	187	14	99	1	4	0	1	6	1	1	0	0	0	0	0	29	20	2	1	2	15	0	0	0	47	0	0	2	0	0
Cấp huyện, TP	436	507	82	296	5	48	2	3	148	278	60	79	5	78	1	4	94	11	1	1	0	6	2	0	0	425	138	97	14	0	0
Cấp xã	556	569	40	247	0	0	0	0	174	266	44	109	0	0	0	0	99	4	7	3	3	13	17	1	5	276	77	28	2	0	0
Tổng cộng	1336	1489	161	768	8	69	3	5	332	567	118	197	6	83	2	4	327	44	14	6	14	37	21	1	5	780	215	125	18	0	

Biểu số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung													Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		G ch
							Khiếu nại							Tố cáo																	
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng							Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khiếu nại	Tố cáo	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác			Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác											
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Trụ sở TCD tỉnh	827	6	821	0	0	253	257	208	2	25	5	17	0	13	9	4	0	0	0	232	21	0	0	0	0	557	64	108	68	28	0	
Sở, ngành	359	39	325	0	5	228	238	124	4	23	85	2	0	32	10	1	2	2	17	213	3	2	57	74	20	89	69	47	22	29	6	
Cấp huyện, TP	1336	15	1266	2	53	1102	120	109	0	4	6	1	0	30	14	2	0	0	14	243	4	0	76	63	6	1186	165	217	28	62	9	
Cấp xã	363	4	339	0	20	363	64	53	3	5	0	3	0	21	21	0	0	0	0	56	3	0	25	37	0	278	0	0	0	63	20	
Tổng	2885	64	2751	2	78	1946	679	494	9	57	96	23	0	96	54	7	2	2	31	744	31	2	158	174	26	2110	298	372	118	182	35	

Biểu số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại							
		Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)						Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân			
													Giải quyết lần 2										Kết quả						Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả	
	Tổng số đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	KN đúng	KN sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
CT UBND tỉnh	30	26	4	30	21	21	2	2	1	20	0	2	2						1							2	2										
Sở, ngành	30	24	5	30	22	20	53	2	2	15	3	57	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	2	47	47	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	61	42	20	55	36	32	19	9	7	17	8	18	3	0	0	0	135	0	7	0	0	0	0	0	0	21	15	12	10	0	0	0	0	135	0	0	0
Cấp xã	61	60	1	61	55	55	2	0	5	31	19	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	25	8	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	182	152	30	176	134	128	76	13	15	83	30	104	10	0	0	0	135	0	8	0	0	0	0	0	0	78	50	61	57	0	0	0	0	135	0	0	0

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết																Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo									Ghi chú
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
																			Kết quả							Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)		Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
CT UBND tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	8	7	1	8	7	7	4	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	10	8	2	10	7	5	2	3	0	0	0	14	0	1	4	0	0	0	0	0	3	3	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã	17	15	2	17	16	13	12	4	0	0	0	0	0	9	0	0	0	0	0	0	13	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	35	30	5	35	30	25	17	7	1	0	0	14	0	10	4	0	0	0	0	0	18	7	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số 2e

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý					Ghi chú
			Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
								Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	4	0															
Sở, ngành	0	0	0	0	5	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	4	0	1	230	5	9	1	1	5	0	0	1	1	5	0	0	0
Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**8**	**0**	**1**	**230**	**10**	**15**	**1**	**1**	**5**	**0**	**0**	**1**	**1**	**5**	**0**	**0**	